

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HS-ST
Ngày 24-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Hoàng Thanh Mai

+ Bà Nguyễn Thị Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2020/TLST-ST ngày 03 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Chu Hải N; sinh ngày 14 tháng 4 năm 1997 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm V, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Ngọc P và bà Trần Thị D; vợ: Hồ Thùy D và 01 con sinh năm 2019 (hiện tại 01 con đang mang thai); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 18/12/2019 đến ngày 21/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” và đến ngày 27/8/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. *Có mặt*

- Người làm chứng: Anh Chu Quyết T, sinh năm 2000; địa chỉ: Xóm V, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. *Vắng mặt*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị D, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm V, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Khoảng 09 giờ ngày 17/12/2019 Chu Hải N điều khiển xe ô tô BKS 37C-122.58 thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị D đi từ xã Diễn Tháp, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An vào khu vực chợ Mai thuộc xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình để hỏi mua thuốc lá điếu, nhân

hiệu Jet nhằm mục đích đưa về tỉnh Nghệ An bán kiếm lời. Khi đến chợ Mai, N hỏi những người chạy xe ôm và được giới thiệu gặp một người đàn ông không rõ lai lịch. Sau khi gặp mặt và trao đổi, N thống nhất mua 400 cây (4.000 bao) thuốc lá điều nhập lậu không có hóa đơn chứng từ, nhãn hiệu JET với giá 20.000.000 đồng và được người đàn ông này chở hàng đến giao. Sau khi nhận được hàng, N cất dấu 400 cây thuốc lá trên ô tô rồi điều khiển xe về Nghệ An để tiêu thụ. Trên đường về N dừng đón em trai Chu Quyết T đang ở thành phố Đồng Hới để đi về cùng. Đến khoảng 21 giờ, ngày 17/12/2019 khi đến KM 635 - Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Đá Nhảy, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thì bị lực lượng Công an huyện Bố Trạch phát hiện bắt quả tang lập biên bản thu giữ tang vật, phương tiện.

Tại kết luận giám định số: 1251/C09C(Đ4) của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng kết luận: *“4.000 (bốn nghìn) bao thuốc lá trên là thuốc lá điều thành phẩm, nhãn hiệu JET, được sản xuất tại nước ngoài”*.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ 4.000 bao thuốc lá điều nhập lậu, nhãn hiệu JET đựng trong 10 bao xác rắn được niêm phong gián kín. Sau khi giám định Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng đã trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch 3.800 bao thuốc lá điều nhập lậu, nhãn hiệu JET đựng trong 10 bao xác rắn được niêm phong gián kín; Thu giữ 01 thùng catton màu nâu, cao 29 cm, dài 46 cm, rộng 32 cm, hiện các vật chứng trên chưa xử lý. Thu giữ 01 xe ô tô BKS 37C-122.58, nhãn hiệu TOYOTA, màu sơn bạc; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Trần Thị Dương, số 004298; 01 giấy chứng nhận kiểm định phương tiện số KD 0002054 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số GCNBH: BB 190336917. Hiện tại xe ô tô và các giấy tờ đã được Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý trả lại cho chủ sở hữu Trần Thị D vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Cáo trạng số: 57/CT-VKSBT ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố Chu Hải N về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 và khoản 4 Điều 190; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự đề nghị tuyên xử:

- Về hình phạt chính: Xử phạt Chu Hải N mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cùng phối hợp với gia đình giám sát, quản lý bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 3.800 bao thuốc lá điều nhập lậu, nhãn hiệu JET đựng trong 10 bao xác rắn được niêm phong gián kín và 01 thùng catton màu nâu, cao 29 cm, dài 46 cm, rộng 32 cm,

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố nên không có tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do nhận thức pháp luật chưa đầy đủ và chỉ vì muốn kiếm thêm thu nhập trang trải cuộc sống gia đình vào dịp tiết nguyên đán nên nhất thời mà phạm tội. Hiện tại, bị cáo mới lập gia đình, vợ mới sinh con được 10 tháng tuổi và đang mang thai đứa con thứ hai. Vì vậy, cuộc sống gia đình hoàn toàn phụ thuộc vào bị cáo trong khi bị cáo lại là lao động chính trong gia đình nên bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình và bản thân để cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Pháp luật và có điều kiện tự được cải tạo tại địa phương để giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Phiên tòa vắng mặt người làm chứng là anh Chu Quyết Tài, nhưng sự vắng mặt của người này không gây cản trở cho việc xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; Phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, ngày 17/12/2019 Chu Hải N đã có hành vi mua 4.000 bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu JET nhưng không có chứng từ hóa đơn và không rõ nguồn gốc với giá 20.000.000 đồng của một đối tượng không quen biết ở xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình để vận chuyển về xã Diên Thấp, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An bán kiếm lời thì bị lượng Công an huyện Bồ Trách bắt quả tang thu giữ tang vật và phương tiện.

Với hành vi buôn bán hàng hóa không có nguồn gốc xuất xứ và chứng từ hợp pháp có số lượng như trên của bị cáo với lỗi cố ý đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến công tác quản lý kinh tế của Nhà nước. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Bồ Trạch và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là người đã trưởng thành và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự cũng như nhận thức pháp luật và am hiểu đời sống xã hội nhất định; có nhân thân tốt được thể hiện quá trình bản thân chưa từng bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật nào và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn trong khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Đặc biệt, trong thời gian được tại ngoại bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong việc phát hiện, bắt giữ tội phạm quả tang đối 02 vụ án chứa mại dâm và hiện tại vụ án đã được khởi tố theo quy định của pháp luật. Vì vậy, tại Công văn số 564/CAH-HS ngày 18/5/2020 của Công an huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đã có văn bản gửi các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N. Ngoài ra, trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã có hành động cứu người bị nạn giao thông và giúp đỡ người bị nạn về vật chất trong lúc hoạn nạn nên được người bị nạn cũng như chính quyền địa phương xác nhận sự việc. Do đó, trong khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội bị cáo đã gây ra mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, lý lịch và nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bản thân bị cáo mới lập gia đình và là lao động chính, vợ mới sinh con được 10 tháng tuổi và đang mang thai đứa con thứ hai nên rất cần sự chăm sóc, giúp đỡ của bị cáo. Vì vậy, xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tù có thời hạn nhưng cho hưởng án treo và xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 65 và khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự là đã có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật cũng như tạo điều kiện cho bị cáo một cơ hội được chăm sóc gia đình và con cái.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội buôn bán hàng cấm với mục đích kiếm lời, cho nên ngoài việc áp dụng xử phạt hình phạt chính thì cần phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo mới có đủ tác dụng răn đe bị cáo nói chung và thể hiện được sự nghiêm

minh của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung đối với bị cáo Chu Hải N số tiền 50.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Việc thu giữ và đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị D: 01 xe ô tô BKS 37C-122.58, nhãn hiệu TOYOTA, màu sơn bạc; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Trần Thị Dương, số 004298; 01 giấy chứng nhận kiểm định phương tiện số KD 0002054 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số GCNBH: BB 190336917 của Cơ quan cảnh sát điều tra là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

- Đối với 3.800 bao thuốc lá điều nhập lậu, nhãn hiệu JET đựng trong 10 bao xác rắn được niêm phong kín là tang vật vụ án được hoàn lại sau giám định là hàng hóa không rõ nguồn gốc, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 thùng catton màu nâu, cao 29 cm, dài 46 cm, rộng 32 cm là vật dụng để đựng số lượng hàng cấm nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Liên quan đến vụ án còn có các đối tượng ở địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình là những người đã bán số hàng cấm cho bị cáo, nhưng quá trình điều tra không xác minh được các đối tượng này. Vì vậy, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục đấu tranh làm rõ các đối tượng này để xử lý theo quy định của pháp luật khi có đủ căn cứ. Đối với Chu Quyết T là người cùng đi trên xe ô tô với bị cáo và bà Trần Thị D là chủ sở hữu phương tiện mà bị cáo mượn sử dụng vào việc phạm tội, nhưng quá trình điều tra đã làm rõ những người này không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thông qua phiên tòa cũng cần phải nhắc nhở đối với bà Trần Thị Dương trong việc quản lý và giao phương tiện cho người khác sử dụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 2 và khoản 4 Điều 190; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 và điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Hải N phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Chu Hải N **03 (ba)** năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **05 (năm)** năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/9/2020)

Giao bị cáo Chu Hải N cho UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách của án treo bị cáo Chu Hải N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Chu Hải N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Chu Hải N số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 3.800 (*Ba nghìn tám trăm*) bao thuốc lá điếu nhập lậu, nhãn hiệu JET đựng trong 10 bao xác rắn được niêm phong kín và 01 thùng catton màu nâu, cao 29 cm, dài 46 cm, rộng 32 cm.

Các vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách có chủng loại, số lượng, đặc điểm được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trách.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Chu Hải N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/9/2020)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- CA huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- Bị cáo; NCQLNVLQ
- UBND xã Diễn Tháp, Diễn Châu, Nghệ An
- Lưu: HSVA, VP, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành